

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2020/DS-ST
Ngày: 29-12-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự,
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Ông Lê Văn Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 400/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 584/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 625/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL; địa chỉ: Số 40-42-44, đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 26, đường PVV, phường CP.B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền số 23/UQ-PGDCEĐ ngày 19/8/2020).

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Tương L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Đinh Công Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Tương L, bà Nguyễn Thị Nh cùng vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2019, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ, cụ thể:

- Số tiền vay: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.
- Mục đích vay: Tiêu thương.
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Ngày giải ngân: 14/5/2029, ngày đến hạn: 10/11/2019.
- Lãi suất vay: 16 %/ năm (lãi gộp).
- Lãi suất nợ quá hạn 24 %/năm.
- Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày.
- Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: 01 (một) Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: SH MODE, màu đỏ đen, số máy: JF51E0500396, số khung: 5139GY200136, biển kiểm soát 67G1-372.32 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018022 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 26/12/2016 đứng lên Nguyễn Thị Nh. Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe.

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị Nh và người liên đới trách nhiệm ông Nguyễn Tương L đã thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 08/7/2019 với số tiền 13.186.606 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả 12.222.222 đồng, lãi trong hạn đã trả: 964.384 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở; bà Nh cũng nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện. Do hợp đồng đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền tính đến ngày 29/12/2020 là 39.850.837 đồng (trong đó, tiền gốc 27.777.778 đồng, tiền lãi trong hạn 2.191.781 đồng và tiền lãi quá hạn 9.881.279 đồng). Ngoài ra, phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/12/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đồng thời, duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Nh cho biết: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L là vợ chồng. Ngày 13/5/2019, bà Nh và ông L có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-

A791916/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL. Khi vay có cầm cố xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: SH MODE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 67G1-372.32 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng lên Nguyễn Thị Nh. Quá trình vay, bà Nh và ông L đã hoàn trả cho Ngân hàng được số tiền 13.186.606 đồng rồi ngưng cho đến nay. Do đó, bà Nh thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý hoàn trả nợ gốc, lãi theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Nh có yêu cầu được trả dần mỗi tháng cho đến khi dứt nợ, số tiền cụ thể phải trả được thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Bà Nh nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ đến Tòa án.

Ngày 28/10/2020 và ngày 13/11/2020, Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nh và ông L đều vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành Thông báo số 1227/TB-TA ngày 30/11/2020 về việc công khai chứng cứ vào ngày 13/11/2020 và thông báo cho bà Nh, ông L biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP KL giao nộp:

- Bản chính Giấy ủy quyền số 23/UQ-PGDCĐ ngày 19/8/2020.
- Bản chính các Bảng kê tính lãi.
- Bản sao Các quyết định bổ nhiệm.
- Bản sao Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A785586/HĐTD-CC ngày 13/5/2019; Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản, Tờ trình thẩm định xe mô tô, xe gắn máy.
- Bản photo Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Huỳnh Thị Nh1, Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tương L, Nguyễn Hồng L1.

- Bản photo Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018022 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 26/12/2016 đứng lên Nguyễn Thị Nh.

Các tài liệu, chứng cứ do bà Nh, ông L giao nộp: Không.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Nh ngày 06/11/2020.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Ph, ông Nguyễn Tương L, bà Nguyễn Thị Nh cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, biên bản xác minh lấy lời khai bà Nguyễn Thị Nh ngày 06/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD với bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Tương L là tự nguyện; nội dung, hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, bà Nh, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD với bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Tương L, do Ngân hàng TMCP KL - Phòng Giao dịch CD trực thuộc Ngân hàng TMCP KL nên Ngân hàng TMCP KL có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện. Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP KL là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Tương L đều vắng mặt không lý do; đồng thời, bà Nh và ông L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy, bà Nh và ông L đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP KL kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L thanh toán Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019. Xét bà Nh và ông L là cá nhân, vay mục đích tiêu thụ nhưng bà Nh và ông L không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, là tranh chấp dân sự; bị đơn cư trú tại ấp PT, xã PH,

huyện AP, tỉnh An Giang nên căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP KL và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Nguyễn Thị Nh, ông Nguyễn Tương L là hợp đồng vay tài sản, hình thức vay cầm cố tài sản. Nội dung Hợp đồng ghi nhận số tiền cho vay, mục đích sử dụng tiền vay, thời hạn cho vay, phương thức thanh toán, cầm cố tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.... Ngoài ra, các bên còn có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, thông tin cá nhân khách hàng và cam kết của các bên. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP KL đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, bà Nh và ông L đã nhận đủ số tiền vay 40.000.000 đồng và đã trả được 13.186.606 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả 12.222.222 đồng, lãi trong hạn đã trả: 964.384 đồng. Từ ngày 08/7/2019, bên vay đã để phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài tình trạng chậm trả nợ. Ngân hàng TMCP KL đã nhiều lần thông báo, bà Nh và ông L cũng đã cam kết nhưng không thực hiện mà cố tính lẩn tránh. Từ đó cho thấy bà Nh, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bên cạnh đó, bà Nh cũng thống nhất với số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng và đồng ý hoàn trả theo như yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin được trả dần mỗi tháng cho đến khi dứt nợ.

Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL, buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ 39.850.837 đồng, trong đó nợ gốc: 27.777.778 đồng, lãi trong hạn: 2.191.781 đồng, lãi quá hạn: 9.881.279 đồng (tính đến ngày 29/12/2020).

[3.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L cho đến khi thanh toán dứt nợ theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Để đảm bảo khoản nợ vay, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L cầm cố tài sản là 01 (một) Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: SH MODE, màu đỏ đen, số máy: JF51E0500396, số khung: 5139GY200136, biển kiểm soát 67G1-372.32 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019. Tuy nhiên, Ngân hàng cho rằng, Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe. Theo Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015

quy định “Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ”. Do đó, xét về bản chất, đây không phải là hợp đồng cầm cố tài sản mà là hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP KL yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng nêu trên để đảm bảo thi hành án. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà Nh và ông L không trả được khoản nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định tại các điều 309, 310, 314, 315 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP KL.

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điều 292, 299, 309, 310, 314, 315, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ 39.850.837 đồng, trong đó nợ gốc: 27.777.778 đồng, lãi trong hạn: 2.191.781 đồng, lãi quá hạn: 9.881.279 đồng (tính đến ngày 29/12/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A791916/HĐTD-CC ngày 13/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L phải chịu 1.992.542 (một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL 930.000 (chín trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2019/0004820 ngày 09/10/2020.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Ph, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L. Ngân hàng TMCP KL, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Tương L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn

